

Bản án số: 59/2020/DS-ST  
Ngày: 28 - 9 - 2020  
V/v Tranh chấp về hợp đồng tín dụng.

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 2 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Trung Thực.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Nguyễn Cửu Long
2. Bà Nguyễn Thị Chi.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Vũ Thị Thu Phương – Thư ký Tòa án nhân dân Quận 2, Thành phố Hồ Chí Minh.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 2 tham gia phiên tòa:** Bà Nguyễn Ngọc Bích – Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 9 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 2, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 234/2019/TLST-DS ngày 18 tháng 7 năm 2019 về “Tranh chấp về hợp đồng tín dụng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 142/2020/QĐXXST-DS ngày 14/8/2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 104/2020/QĐST-DS ngày 04/9/2020, giữa các đương sự:

*Nguyên đơn:* Ngân hàng Thương mại Cổ phần SG.

*Địa chỉ:* Đường A, phường B, quận C, Thành phố Hồ Chí Minh.

*Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn:* Ông Nguyễn Tấn B, sinh năm: 1994; địa chỉ: Đường A, phường B, quận C, Thành phố Hồ Chí Minh - Là đại diện theo ủy quyền (Văn bản ủy quyền số 857/2020/UQ-TTT ngày 26/6/2020).

*Bị đơn:* Bà Huỳnh Thúy L.

*Địa chỉ:* Đường A1, phường B1, quận C1, Thành phố Hồ Chí Minh.

(Ông Nguyễn Tấn B có Đơn xin xét xử vắng mặt, bà Huỳnh Thúy L vắng mặt không có lý do).

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo đơn khởi kiện, và các biên bản trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn Ngân hàng Thương mại cổ phần SG có ông Nguyễn Tấn B là đại*

*diện theo ủy quyền trình bày:*

Ngày 24/9/2013, bà Huỳnh Thúy L có ký với Ngân hàng Thương mại cổ phần SG (sau đây gọi tắt là Ngân hàng) Hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng bao gồm Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng và bản Điều khoản và Điều kiện phát hành và sử dụng và phát hành thẻ tín dụng (Sau đây gọi tắt là Hợp đồng), hạn mức tín dụng là 14.000.000 đồng, lãi suất áp dụng là 2.15%/ tháng.

Sau khi được cấp Thẻ tín dụng, bà L đã thực hiện các giao dịch với tổng số tiền là: 118.481.264 đồng. Lãi được tính trên từng giao dịch phát sinh theo từng ngày và theo lãi suất của Ngân hàng vào từng thời điểm. Trong quá trình sử dụng thẻ, bà L đã thanh toán cho Ngân hàng với tổng số tiền là: 112.254.000 đồng, số tiền thanh toán này được áp dụng theo thứ tự thanh toán các bên thỏa thuận tại Điều 20 của Hợp đồng.

Qua nhiều lần nhắc nhở nhưng bà L vẫn không có thiện chí trả nợ nên ngày 06/10/2016 Ngân hàng đã chấm dứt quyền sử dụng thẻ và chuyển toàn bộ dư nợ còn thiếu là 16.034.639 đồng sang nợ quá hạn và áp dụng mức lãi suất quá hạn là 150% của lãi suất trong hạn.

Bà L đã vi phạm nghiêm trọng nghĩa vụ trả nợ theo quy định tại Điều 2 của Hợp đồng, do đó phía Ngân hàng yêu cầu Tòa án buộc bà L trả số tiền còn thiếu (tạm tính đến ngày 28/9/2020) là: Nợ gốc 16.304.639 đồng, nợ lãi theo lãi suất 3,225% (2,15% x 150%) là: 25.484.258 đồng, tổng cộng tiền gốc và lãi là: 41.788.897 đồng, ngoài ra bà L còn phải có nghĩa vụ thanh toán khoản lãi phát sinh trên số tiền chưa thanh toán kể từ ngày 29/9/2020 cho đến khi thi hành án xong theo lãi suất nợ quá hạn quy định trong Hợp đồng.

Bị đơn bà Huỳnh Thúy L đã được triệu tập hợp lệ trong suốt quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa sơ thẩm nhưng vắng mặt không có lý do.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 2 tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

*Về tuân theo pháp luật tố tụng:* Kể từ khi thụ lý vụ án cho đến tại phiên tòa trước khi Hội đồng xét xử nghị án, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án và những người tham gia tố tụng chấp hành đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Tuy nhiên, có vi phạm về thời hạn chuẩn bị xét xử theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

*Về quan điểm giải quyết vụ án:* Bà L đã vi phạm các nghĩa vụ trong Hợp đồng, do đó đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn, buộc bà L phải trả cho Ngân hàng tổng số tiền là: 41.788.897 đồng, trả ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật. Ngoài ra, bà L còn phải có nghĩa vụ thanh toán khoản lãi phát sinh trên số tiền chưa thanh toán kể từ ngày 29/9/2020 cho đến khi thi hành án xong theo lãi suất nợ quá hạn quy định trong Hợp đồng.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

*[1] Về quan hệ pháp luật có tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án:*

Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn thanh toán các khoản nợ theo Hợp đồng tín dụng, do đó quan hệ tranh chấp trong vụ án này được xác định là: “Tranh chấp về hợp đồng tín dụng”, quy định tại khoản 3 Điều 26 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Bị đơn có nơi cư trú cuối cùng tại Quận C nên căn cứ khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Quận 2, Thành phố Hồ Chí Minh.

*Về thời hiệu khởi kiện:* Các đương sự, người đại diện hợp pháp của các đương sự không yêu cầu Tòa án xem xét về thời hiệu khởi kiện. Do đó, căn cứ khoản 2 Điều 184 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án không xem xét về thời hiệu khởi kiện vụ án.

*[2] Về thủ tục tố tụng:*

Bị đơn bà Huỳnh Thúy L đã được Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng vẫn vắng mặt trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa sơ thẩm không có lý do. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn bà Huỳnh Thúy L. Đối với việc đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn là ông Nguyễn Tấn B có đơn xin xét xử vắng mặt, xét thấy việc vắng mặt của phía nguyên đơn không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án nên căn cứ khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt phía nguyên đơn.

Xét thấy đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn là ông Nguyễn Tấn B có đơn xin xét xử vắng mặt, bị đơn bà L đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai mà vẫn vắng mặt. Căn cứ khoản 1 Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt tất cả những người tham gia tố tụng.

*[3] Về yêu cầu của đương sự:*

Căn cứ các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ đã được thẩm tra tại phiên tòa và lời trình bày, xác nhận của người đại diện hợp pháp của các đương sự, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để xác định:

Ngày 24/9/2013, bà Huỳnh Thúy L có ký với Ngân hàng Thương mại cổ phần SG (sau đây gọi tắt là Ngân hàng) Hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng bao gồm Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng và bản Điều khoản và Điều kiện phát hành và sử dụng và phát hành thẻ tín dụng (Sau đây gọi tắt là Hợp đồng), hạn mức tín dụng là 14.000.000 đồng, lãi suất áp dụng là 2.15%/ tháng. Xét Hợp đồng tín dụng nêu trên giữa các bên có hình thức đúng quy định của pháp luật, nội dung các bên thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng không vi phạm điều cấm của pháp luật, các bên tự nguyện ký kết Hợp đồng tín dụng nên Hợp đồng tín

dụng này phù hợp với quy định tại Điều 91 của Luật Các tổ chức tín dụng năm 2010 (sửa đổi bổ sung năm 2017), có giá trị pháp lý làm phát sinh quyền và nghĩa vụ giữa các bên.

Sau khi được cấp Thẻ tín dụng, bà L đã thực hiện các giao dịch với tổng số tiền là: 118.481.264 đồng. Trong quá trình sử dụng thẻ, bà L đã thanh toán cho Ngân hàng với tổng số tiền là: 112.254.000 đồng sau đó thì không trả nữa. Qua nhiều lần nhắc nhở nhưng bà L vẫn không có thiện chí trả nợ nên ngày 06/10/2016 Ngân hàng đã chấm dứt quyền sử dụng thẻ và chuyển toàn bộ dư nợ còn thiếu là 16.034.639 đồng sang nợ quá hạn và áp dụng mức lãi suất quá hạn là 150% của lãi suất trong hạn là đúng với quy định tại Điều 23 của Hợp đồng.

Xét phía bà L đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ theo thỏa thuận tại Điều 2 của Hợp đồng tín dụng các bên đã ký kết, do đó việc nguyên đơn yêu cầu bà L thanh toán toàn bộ số tiền gốc và lãi phát sinh theo Hợp đồng tín dụng đã ký kết là phù hợp với thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng và các quy định của pháp luật nên có cơ sở để Hội đồng xét xử chấp nhận.

Căn cứ hướng dẫn tại Điều 13 của Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm thì việc nguyên đơn yêu cầu phía bị đơn phải trả khoản lãi phát sinh kể từ ngày 29/9/2020 trên số tiền chưa thanh toán theo mức lãi suất nợ quá hạn quy định trong Hợp đồng cho đến khi thi hành án xong là có cơ sở để chấp nhận.

Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 2 tại phiên tòa phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận toàn bộ.

Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn, buộc bị đơn bà Huỳnh Thúy L phải thanh toán cho nguyên đơn số tiền nợ gốc là 16.304.639 đồng, nợ lãi là: 25.484.258 đồng, tổng cộng tiền gốc và lãi là: 41.788.897 đồng, thanh toán ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật. Kể từ ngày 29/9/2020 cho đến khi thi hành án xong, bà L còn phải chịu khoản tiền lãi trên số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất nợ quá hạn các bên thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng đã ký kết.

*[4] Về án phí và quyền kháng cáo:*

*Về án phí sơ thẩm:* Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên căn cứ Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, bị đơn phải chịu án phí. Nguyên đơn không phải chịu án phí, hoàn lại tiền tạm ứng án phí cho nguyên đơn.

*Về quyền kháng cáo:* Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được cấp, tổng đạt theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự 2015.

*Vì các lẽ trên,*

**QUYẾT ĐỊNH:**

- Căn cứ khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; khoản 2 Điều 184; Điều 227; Điều 228; Điều 238; Điều 271; Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ Điều 4, Điều 91 Luật Các tổ chức tín dụng năm 2010 (sửa đổi bổ sung năm 2017);

- Căn cứ Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

- Căn cứ Luật Thi hành án dân sự.

Xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn Ngân hàng Thương mại Cổ phần SG:

Buộc bà Huỳnh Thúy L có nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần SG số tiền nợ gốc là: 16.304.639 đồng (*Mười sáu triệu, ba trăm lẻ bốn nghìn, sáu trăm ba mươi chín đồng*), nợ lãi là: 25.484.258 đồng (*Hai mươi lăm triệu, bốn trăm tám mươi tư nghìn, hai trăm năm mươi tám đồng*), tổng cộng tiền gốc và lãi là: 41.788.897 đồng (*Bốn mươi một triệu, bảy trăm tám mươi tám nghìn, tám trăm chín mươi bảy đồng*), thanh toán ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Các bên thi hành tại Cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Kể từ ngày 29/9/2020 cho đến khi thi hành án xong, bà Huỳnh Thúy L còn phải chịu khoản tiền lãi trên số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất nợ quá hạn các bên thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng đã ký kết.

2. Về án phí:

Án phí dân sự sơ thẩm là: 2.089.445 đồng (*Hai triệu, không trăm tám mươi chín nghìn, bốn trăm bốn mươi lăm đồng*) bà Huỳnh Thúy L phải chịu. Bà L chưa nộp án phí.

Hoàn lại cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần SG số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 826.950 đồng (*Tám trăm hai mươi sáu nghìn, chín trăm năm mươi đồng*) theo Biên lai thu tạm ứng án phí số AA/2017/0016549 ngày 18/7/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 2.

3. Về quyền yêu cầu thi hành án:

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 của Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự

4. Về quyền kháng cáo:

Ngân hàng Thương mại Cổ phần SG và bà Huỳnh Thúy L có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được cấp, tổng đạt, niêm yết, thông báo theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự./.

***Nơi nhận:***

- Các đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân Quận 2;
- Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh;
- Chi cục Thi hành án dân sự Quận 2;
- Lưu VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

**(Đã ký)**

**Nguyễn Trung Thực**